**BÀI 11: PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH CHO VẬT NUÔI**

**I.Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được vai trò của việc phòng và trị bệnh cho vật nuôi

- Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho vật nuôi

**2. Về năng lực**

- Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi

- Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho vật nuôi

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàn tham gia các hoạt động tuyên truyền về cách phòng và trị bệnh cho vật nuôi ở gia đình và địa phương

**II. Thiết bị và học liệu**

**a. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các tranh giáo khoa về bài phòng và trị bệnh cho vật nuôi có trong danh mục thiết bị tối thiểu.

- Hình ảnh, video về nguyên nhân gây bệnh và cách phòng trừ bệnh cho vật nuôi.

**b. Chuẩn bị của học sinh**

- Đọc trước bài trong sgk, tìm hiểu và đọc trước tài liệu có liên quan đến phòng và trị bệnh cho vật nuôi

**III. Hoạt động dạy học**

**1.Hoạt động 1: khởi động**

**a. Mục tiêu**

- [Huy động hiểu biết của HS về những biểu hiện khi vật nuôi bị bệnh, nguyên nhân gây](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) [bệnh cho vật nuôi. Gợi sự tò mò và tạo tâm thế học tập cho HS vào nội dung bài học.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

**b. Nội dung và cách thức tiến hành**

[- GV sử dụng hình ảnh kết hợp với các câu hỏi liên quan đến nguyên nhân, biểu hiện](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) và biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

**2. Hoạt động 2: tìm hiểu vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi**

a. Mục tiêu

Giúp HS nhận biết được một số biểu hiện khi vật nuôi bị bệnh và hiểu được vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi

b. Sản phẩm

HS ghi được một số biểu hiện khi vật nuôi bị bệnh và vai trò của phòng, trị bênh cho vật nuôi

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| GV yêu cầu HS quan sát Hình 11.1 và đặt câu hỏi: Em hãy quan sát Hình 11.1 và nêu các cụm từ thích hợp cho biểu hiện của vật nuôi khi bị bệnh trong ảnh”. Sau khi HS hoàn thành yêu cầu của hộp Khám phá: a – Buồn bã; b - Bại liệt; c - Chảy nước mắt. GV [hỏi tiếp: Ngoài những biểu hiện cơ bản này thi khi vật nuôi bị bệnh còn có những biểu hiện](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) nào khác? HS trả lời, GV phân tích dần đến khái niệm về bệnh.  - [GV cũng có thể nêu khái niệm về bệnh, sau đó lấy ví dụ cụ thể phân tích những](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) biểu hiện khi vật nuôi bị bệnh.  [+ Bệnh gà rù (bệnh Nevvcastle): có một số biểu hiện như bỏ ăn, nằm một chỗ, sã cánh](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) [thở khò khè, chảy nước dãi, uống nhiều nước, phân trắng hoặc xanh.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)  + Lợn bị dịch tả châu Phi: lợn bỏ ăn, lười vận động, nằm chồng đống, sốt cao, vùng da [trắng chuyến sang màu đỏ, đặc biệt là ở các vùng như tai, đuôi, cẳng chân.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)  [GV yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về bệnh trên vật nuôi ở gia đình hoặc địa phương mà](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) HS biết, yêu cầu HS phân tích, GV nhận xét, bổ sung.  [GV nêu vấn đề: Từ những tác hại có thể gây ra cho vật nuôi khi chúng bị bệnh như](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) đã trình bày ở trên, hãy cho biết phòng, trị bệnh cho vật nuôi có vai trò gì? HS trả lời, GV nhận xét, bổ sung. | **I. Vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi**  - Khái niệm về bệnh: Bệnh là trạng thái sinh lý không bình thường của vật nuôi, thường có những biểu hiện như buồn bã, chậm chạp, giảm ăn hay bỏ ăn, sốt chảy nước mắt, nước mũi,tiêu chảy, ho, bại liệt. Bệnh nặng có thể gây chết vật nuôi.  - Tăng cường sức khoẻ, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.  - Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.  - Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.  - Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục. |

**3.** [**Hoạt động tìm hiểu về một số nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi**](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)

a. Mục tiêu

[HS nêu được một số nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

b. Sản phẩm

[HS ghi được vào vở các nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| [GV chiếu hình (tương tự như Hình 11.2 SGK), yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) [lời nội dung trong hộp Khám phá. Hoặc có thể GV chia nhỏ thành các câu hỏi sau:](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)  + Có mấy nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi?  [+ Kể tên các nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi. Mỗi loại cho một ví dụ.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)  [+ Trong các nguyên nhân gây bệnh thì bệnh nào có thể gây hại nhiều nhất? Tại sao?](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) Nêu một vài ví dụ.  GV nhận xét, bổ sung. Lưu ý phân tích kĩ hơn tác hại của các bệnh do vi sinh vật gây ra.  GV tổ chức cho HS nghiên cứu, thảo luận câu hỏi trong hộp Kết nối năng lực: Tại sao bệnh do vi sinh vật lại nguy hiểm?  -Kết nối năng lực: nguyên nhân gây bệnh tương ứng với từng bệnh  1- động vật kí sinh  2- vi sinh vật gây bệnh  3- vi sinh vật gây bênh  4- thiếu dinh dưỡng  5- môi trường sống không thuận lợi  6- vi sinh vật gây bệnh | II. Một số nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi  - Do vi sinh vật gây bệnh: vi khuẩn, vi rút…  - Do động vật kí sinh: ve, rận, giun, sán….  - Do môi trường sống không thuận lợi: quá nóng, quá lạnh  - Do thừa hoặc thiếu dinh dưỡng: thức ăn không an toàn |

**Hoạt động 4: Tìm hiểu một số biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi**

GV nhận xét, bổ sung và cung cấp thêm thông tin về tác hại của các bệnh do vi sinh vật gây ra (bệnh truyền nhiễm).

a. Mục tiêu

- [hoạt động này là giúp HS nêu được một số biện pháp phòng, trị bệnh cho](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) vật nuôi, hiểu được ý nghĩa của việc phòng bệnh hơn chữa bệnh.

b. Sản phẩm

[HS ghi được vào vở các biện phòng và trị bệnh cho vật nuôi.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| \* Phòng bệnh  -GV tổ chức cho HS nghiên cứu mục III. 1, quan sát Hình 11.3 SGK và trả lời các câu hỏi liên quan đến phòng bệnh cho vật nuôi.  -GV đặt thêm các câu hỏi cho HS thảo luận để giúp HS khắc sâu và mở rộng kiến thức về phòng bệnh cho vật nuôi như: Thế nào là nuôi dưỡng tốt? Chăm sóc chu đáo là gì? Vệ sinh môi trường sạch sẽ là như thế nào? Cách li tốt là như thế nào? Tiêm phòng vaccine đầy đủ bao gồm những gì?  -GV tổ chức cho HS thảo luận và giải thích ý nghĩa của phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”.  \* Trị bệnh  -GV tổ chức cho HS nghiên cứu mục III.2, quan sát Hình 11.4 SGK và trả lời các câu hỏi liên quan đến trị bệnh cho vật nuôi.  -GV tổ chức cho HS nghiên cứu, thảo luận hộp Thông tin bổ sung trong SGK về Bệnh viện thú y. | \* Phòng bệnh  - Chăm sóc chu đáo cho từng loại vật nuôi.  - Tiêm phòng đầy đủ các loại vác xin  - Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.  - Vệ sinh môi trường sạch sẽ.  - Cách li vật nuôi khỏe mạnh với vật nuôi bị bệnh và các nguồn lây nhiễm khác  \* Trị bệnh  - Là các biện pháp giúp cho cơ thể vật nuôi khỏi bệnh như dùng thuốc, phẫu thuật.  - Khi vật nuôi có các biểu hiện của bệnh thì phải liên hệ ngay với cán bộ thú y gần nhất để điều trị kịp thời.  - Định kì tẩy giun , sán và kí sinh trùng ngoài da cho vật nuôi |

**Hoạt động luyện tập**

a.Mục tiêu: củng cố kiến thức bài học

b.Sản phẩm: học sinh hoàn thành bảng vào vở

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Khi vật nuôi có dấu hiệu bị bệnh | nên | Không nên |
| 1 | Nhốt cách ly vật nuôi để Theo dõi | x |  |
| 2 | Bán nhanh những con khỏe, mổ thịt những con ốm |  | x |
| 3 | Báo cho cán bộ thú y đến kiểm tra | x |  |
| 4 | Vệ sinh, khử khuẩn chuồng trại | x |  |
| 5 | Vứt xác động vật xuống ao, mương hay chỗ vắng người |  | x |
| 6 | Mang vật nuôi sang nơi khác để tránh dịch |  | x |

**Hoạt động vận dụng**

**a.**[Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để dế xuất những biện pháp phòng, trị](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/) bệnh phù hợp cho vật nuôi ở gia đình hoặc địa phương.

b.s[ản phẩm: Bàn đề xuất các biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi ở gia đình, địa](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) phương. Mục đích, ý nghĩa của từng biện pháp đó.

Nội dung thực hiện:

[+ GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS về nhà quan sát và đề xuất các biện pháp](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/) phòng, trị bệnh cho các vật nuôi hiện có ở gia đình, địa phương. Ghi lại đề xuất và nộp vào [buổi học tiếp theo.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/)

[+ GV định hướng cho HS chủ yếu tập trung vào công tác phòng bệnh](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat/). Liên [hệ với việc phòng bệnh cho người.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point/)